

BỘ CÔNG AN
Số: 92/2020/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định về thực hiện dân chủ trong các cơ sở y tế Công an nhân dân

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2018;

Căn cứ Nghị Quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định thực hiện dân chủ trong các cơ sở y tế Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định về mục đích, nguyên tắc và nội dung thực hiện dân chủ trong các cơ sở y tế Công an nhân dân (gọi chung là cơ sở y tế).
- Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là công an các đơn vị địa phương); cán bộ y tế Công an nhân dân (gọi chung là cán bộ y tế); người bệnh đến khám bệnh, chữa

bệnh, người nhà người bệnh tại các cơ sở y tế Công an nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Cơ sở y tế khám bệnh, chữa bệnh cho phạm nhân, người bị tạm giữ, người bị tạm giam, trại viên, học sinh trong các trại tạm giam, nhà tạm giữ; trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở y tế Công an nhân dân là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương quản lý, bao gồm: bệnh viện, bệnh xá, phòng khám bệnh (không có giường bệnh), trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng.
2. Cán bộ y tế trong Công an nhân dân là cán bộ, chiến sĩ, người lao động có thời hạn hoặc không xác định thời hạn làm việc trong các cơ sở y tế Công an nhân dân.
3. Người nhà người bệnh là những người đến cơ sở y tế để tham gia phục vụ, chăm sóc người bệnh.

Điều 3. Mục đích thực hiện dân chủ trong các cơ sở y tế

1. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ y tế, người bệnh, người nhà người bệnh trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và nhân dân tại các cơ sở y tế Công an nhân dân.
2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, tiêu cực góp phần xây dựng các cơ sở y tế Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong các cơ sở y tế

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm; nghiêm cấm những hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cơ sở y tế Công an nhân dân, của cán bộ y tế Công an và người bệnh, người nhà người bệnh.
2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, đề cao trách nhiệm quản lý, điều hành của Thủ trưởng các cơ sở y tế Công an nhân dân (Giám đốc bệnh viện, Trưởng khoa, Trưởng phòng, Bệnh xá trưởng, ...), sự tham gia tích cực của các tổ

chức đoàn thể, sự phối hợp của người bệnh, người nhà người bệnh để cán bộ y tế, người bệnh, người nhà người bệnh thực hiện đầy đủ những nội dung về công khai, minh bạch, tham gia ý kiến và giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ sở y tế; nâng cao chất lượng và hiệu quả trong khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ phục vụ người bệnh theo đúng các quy định về khám, chữa bệnh của Nhà nước và của Bộ Công an.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ SỞ Y TẾ

Điều 5. Nội dung Thủ trưởng cơ sở y tế công khai đối với cán bộ y tế

1. Chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ sở y tế.
2. Nội quy, quy chế làm việc của cơ sở y tế; chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo cơ sở y tế, lãnh đạo khoa, phòng và cán bộ y tế trong cơ sở y tế, quy trình công tác, thủ tục hành chính giải quyết công việc.
3. Chính sách, chế độ đối với cán bộ ở cơ sở y tế và người bệnh.
4. Tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thăng cấp, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ cơ sở y tế.
5. Kết quả giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ sở y tế.
6. Các nguồn thu, chi tài chính của cơ sở y tế theo quy định.
7. Các quy định về chuyên môn, kỹ thuật y tế, quản lý và sử dụng trang thiết bị y tế.
8. Những nội dung khác mà Thủ trưởng cơ sở y tế thấy cần thiết và không trái với quy định của pháp luật, quy định của Bộ Công an.

Điều 6. Hình thức công khai đến cán bộ y tế

1. Niêm yết công khai nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư này tại bảng thông báo của cơ sở y tế, bảng phân công công tác của các khoa, phòng (trừ những nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước và theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an). Thời gian niêm yết công khai như sau:

a) Đối với văn bản của cấp trên: chậm nhất sau 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản theo dấu văn thư đến.

b) Đối với văn bản do cơ sở y tế ban hành: ít nhất trước 3 ngày làm việc kể từ ngày văn bản có hiệu lực thi hành.

2. Thông báo tại hội nghị cán bộ chủ chốt, hội nghị cán bộ của cơ sở y tế.

3. Gửi văn bản đến lãnh đạo các khoa, phòng, tổ chức đảng và các đoàn thể thuộc cơ sở y tế để thông báo đến cán bộ y tế thuộc phạm vi quản lý.

4. Qua mạng máy tính nội bộ cơ sở y tế (nếu có).

Điều 7. Nội dung cán bộ y tế tham gia ý kiến

1. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ sở y tế.

2. Quy hoạch phát triển của cơ sở y tế và các đơn vị trực thuộc.

3. Chủ trương, biện pháp thực hiện cải cách hành chính; các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 5 của Thông tư này theo quy định phân cấp về quản lý cán bộ của Bộ Công an.

4. Kế hoạch công tác; kế hoạch thu chi tài chính hàng năm; kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở; kế hoạch cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao hàng năm; kế hoạch mua sắm, thanh lý tài sản của cơ sở y tế.

5. Chức trách, nhiệm vụ; nội quy, quy chế làm việc; quy định chuyên môn kỹ thuật của cơ sở y tế và của các khoa, phòng. Các quy chế, quy định thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ y tế.

6. Biện pháp phòng hộ, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, cải tiến chế độ làm việc; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ y tế, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong cơ sở y tế.

7. Quy trình, thủ tục hành chính về đón tiếp, giải quyết công việc khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh: các biện pháp chống tệ quan liêu, gây phiền hà, sách nhiễu người bệnh, người nhà người bệnh và các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng trong khám bệnh, chữa bệnh.

8. Chương trình hành động thực hiện các phong trào thi đua của cơ sở y tế; bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm, báo cáo sơ kết công tác 6 tháng, tổng kết công tác năm của cơ sở y tế.

9. Những nội dung khác mà Thủ trưởng cơ sở y tế thấy cần thiết lấy ý kiến của cán bộ y tế.

Điều 8. Hình thức để cán bộ y tế tham gia ý kiến

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với lãnh đạo cơ sở y tế, lãnh đạo khoa, phòng.
2. Qua hội nghị, hội thảo của cơ sở y tế.
3. Gửi ý kiến vào hòm thư góp ý của cơ sở y tế.
4. Qua mạng máy tính nội bộ cơ sở y tế (nếu có).
5. Cấp ủy đảng, các đoàn thể quần chúng lấy ý kiến của quần chúng, đảng viên, đoàn viên, hội viên...
6. Thông qua việc gặp gỡ, trao đổi, hướng dẫn, tư vấn trực tiếp với cán bộ y tế; các hình thức phù hợp khác (nếu có).
7. Gửi dự thảo văn bản để cán bộ tham gia ý kiến.

Điều 9. Nội dung cán bộ y tế giám sát, kiểm tra

1. Việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch công tác của cơ sở y tế; chức năng nhiệm vụ, nội dung, quy chế làm việc của cơ sở y tế; các quy định về chuyên môn, kỹ thuật y tế.
2. Việc cung ứng thuốc, hóa chất, máu, dịch truyền; mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị; mua sắm, sử dụng, thanh lý tài sản.
3. Các nguồn thu, chi tài chính của cơ sở y tế theo quy định.
4. Việc thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ y tế; các quy chế, quy định về công tác tổ chức, cán bộ; các nội dung công khai của Thủ trưởng cơ sở y tế.
5. Quá trình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về chuyên môn của cán bộ y tế và của người bệnh, người nhà người bệnh.

Điều 10. Hình thức thực hiện giám sát, kiểm tra của cán bộ y tế

1. Hoạt động Thanh tra của cơ sở y tế.